

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 160/2023/HS-ST
Ngày 30- 11- 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 với các bị cáo:

TẠ THỊ VÂN ANH; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 02/9/1994 tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn C và bà Đào Thị G. Bị cáo có chồng là Vũ Viết T, bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại thôn Bản Vền, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt

ĐẶNG VĂN Q; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 26/7/1984 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

ĐKKHKT: Tổ 12, phường Cốc Lều, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện nay: Số nhà C, đường L, Tổ F, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hải S và bà Đoàn Thị M. Bị cáo có vợ là Bàn Mùi Khé, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Quyết định số 133/QĐ-ĐCSHS ngày 23/10/2022 của Công an thành phố L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “mua các số lô, số đề”, hình thức phạt tiền: 350.000 đồng. Ngày 27/10/2022 Đặng Văn Q1 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt trên, chưa được xóa tiền sự

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại số nhà C, đường L, Tổ F, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

ĐỖ VĂN TÂN; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 10/10/1965 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

ĐKHKTT: Tổ 6, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện nay: Số nhà C, đường L, Tổ F, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đỗ Văn M1** (Đã chết) và bà **Hoàng Thị M2**. Bị cáo có vợ thứ nhất là **Đỗ Thị H** (Đã ly hôn), vợ thứ hai là **Lường Thị T1**, bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 126/2012/HSST ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Môi giới mại dâm”. Đến nay, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại số nhà C, đường L, Tổ F, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Hồng S1**

Địa chỉ: **Thôn D, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Vắng mặt

- Anh **Trần Văn K**

Địa chỉ: **Tổ B, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Vắng mặt

- Chị **Lò Thị H1**

Địa chỉ: **Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu**. Vắng mặt

- Chị **Hà Thị T2**

Địa chỉ: **Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu**. Vắng mặt

- Chị **Lường Thị T1**

Địa chỉ: **Tổ F, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Có mặt

Người làm chứng: Anh **Trần Việt A**

Địa chỉ: **Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, tổ công tác Phòng C1 - Công an tỉnh L tiến hành kiểm tra tại phòng 401, 402 nhà nghỉ V, địa chỉ số nhà D, đường N, tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai phát hiện 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm gồm Nguyễn Hồng S1 và Lò thị H2, Trần Văn K và Hà Thị T2.

Quá trình kiểm tra, Nguyễn Hồng S1 và Trần Văn K khai nhận thông qua mạng xã hội Facebook đã liên hệ qua số điện thoại 0353.000.934 của Tạ Thị Vân A1 môi giới để mua dâm. Lò Thị H1 khai nhận được Đỗ Văn T3 là người quản lý, nuôi ăn ở và môi giới đi bán dâm cho khách. Hà Thị T2 khai nhận được Đặng Văn Q1 là người quản lý, nuôi ăn ở và môi giới đi bán dâm cho khách. Tối ngày 14/6/2023, Lò Thị H1 và Hà Thị T2 được Tạ Thị Vân A1 môi giới đưa đến nhà nghỉ V để mua bán dâm với Nguyễn Hồng S1 và Trần Văn K.

Các bị cáo Tạ Thị Vân A1, Đặng Văn Q1, Đỗ Văn T3 khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2023, Tạ Thị Vân A1 lên quán của Đặng Văn Q1 tại địa chỉ số nhà D, đường L, tổ F, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, mục đích để môi giới mại dâm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Tạ Thị Vân A1 nhận được điện thoại số 0838.174.435 của anh Nguyễn Hồng S1 gọi vào số 0353.000.934 của Tạ Thị Vân A1 nói có nhu cầu tìm nhân viên để mua dâm qua đêm. Tạ Thị Vân A1 và Nguyễn Hồng S1 nhắn tin thỏa thuận giá tiền 3.000.000 đồng/01 nhân viên. Nguyễn Hồng S1 và Trần Văn K đồng ý giá tiền mua dâm là 6.000.000 đồng/02 nhân viên. Tạ Thị Vân A1 bảo anh Nguyễn Hồng S1 nhắn số phòng và địa chỉ nhà nghỉ để Tạ Thị Vân A1 đưa nhân viên đến. Sau khi thỏa thuận với anh Nguyễn Hồng S1, Tạ Thị Vân A1 hỏi Đặng Văn Q1 giá nhân viên đi qua đêm bao nhiêu tiền, thì được Đặng Văn Q1 trả lời là 2.500.000 đồng/01 nhân viên. Tạ Thị Vân A1 đồng ý rồi đi bộ đến quán của Đỗ Văn T3, địa chỉ số F, đường L, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai và hỏi Đỗ Văn T3 giá nhân viên đi qua đêm bao nhiêu tiền thì được Đỗ Văn T3 trả lời là 2.500.000 đồng/01 nhân viên. Tạ Thị Vân A1 đồng ý rồi mượn nhân viên Hà Thị T2 của Đặng Văn Q1 và Lò Thị H1 của Đỗ Văn T3. Lúc này, anh Nguyễn Hồng S1 nhắn tin cho Tạ Thị Vân A1 số phòng 401, 402 nhà nghỉ V, số D, đường N, tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tạ Thị Vân A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 24B1 – 772.36 chở Hà Thị T2 và Lò Thị H1 xuống nhà nghỉ V rồi đưa hai nhân viên lên phòng 401, 402 để mua bán dâm. Tại đây, Nguyễn Hồng S1 và Trần Văn K đã trả số tiền 6.000.000 đồng/02 nhân viên cho Tạ Thị Vân A1, sau đó hai nhân viên vào hai phòng thực hiện hành vi quan hệ tình dục, còn Tạ Thị Vân A1 cầm tiền đi về quán của Đặng Văn Q1 gửi lại xe mô tô rồi xuống đường Lương Khánh T4 ngồi chơi. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác phòng C1 Công an tỉnh L bắt quả

tang tại phòng 401, 402 nhà nghỉ V số D, đường N, tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai các đối tượng đang mua bán dâm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị T1 khai, do trong quá trình điều tra ban đầu, chị lo sợ chồng là bị cáo Đỗ Văn T3 tuổi đã cao, phải đi tù nên chị đã nhận thay cho bị cáo T3. Tuy nhiên, sau đó nhận thức được việc nhận tội thay sẽ vi phạm pháp luật nên chị thay đổi lời khai và khẳng định chị không biết và không tham gia vào hoạt động môi giới mại dâm của chồng.

Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Tạ Thị Vân A1 về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Đặng Văn Q1, Đỗ Văn T3 về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 328 - Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Vân A1 phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Khấu trừ 62 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo).

Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q1 phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Khấu trừ 55 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo).

Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 17; Điều 58; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T3 phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 14/6/2023 các bị cáo **Tạ Thị Vân A1**, **Đặng Văn Q1**, **Đỗ Văn T3** đã thực hiện hành vi môi giới để **Lò Thị H1**, **Hà Thị T2** bán dâm cho anh **Nguyễn Hồng S1** và **Trần Văn K** tại **nhà nghỉ V** số 460, **đường N**, **tổ A**, **phường K**, **thành phố L**, **tỉnh Lào Cai**, hành vi môi giới mại dâm của các bị cáo **Đặng Văn Q1**, **Đỗ Văn T3** đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự, bị cáo **Tạ Thị Vân A1** có hành vi môi giới 02 người nên đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung tăng tặng “Đối với 02 người trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo **Tạ Thị Vân A1**, **Đặng Văn Q1**, **Đỗ Văn T3** là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, mặc dù biết việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo thiếu ý thức, coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Xác định bị cáo **Tạ Thị Vân A1** là người chủ mưu tổ chức dẫn khách để mại dâm, ngày 14/6/2023 bị cáo là người chủ động liên hệ với các bị cáo **Đặng Văn Q1** và **Đỗ Văn T3** để tìm người bán dâm cho khách, đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp thỏa thuận về giá cả, địa điểm môi giới mại dâm, thu tiền của anh **Nguyễn Hồng S1** và **Trần Văn K**, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với các bị cáo **Đặng Văn Q1** và **Đỗ Văn T3** là người thực hiện hoạt động nuôi ăn ở, quản lý thu chi, kinh doanh từ việc môi giới mại dâm, ngày 14/6/2023 sau khi thỏa thuận với **Tạ Thị Vân A1** các bị cáo đã chỉ đạo cho **Lò Thị H1** và **Hà Thị T2** thực hiện hành vi bán dâm cho khách nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là người giúp sức cho bị cáo **Tạ Thị Vân A1**.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **Tạ Thị Vân A1** sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là **Tạ Văn R** được Hội đồng nhà nước tặng Huân

chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì năm 1985, Hội đồng chính phủ tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất năm 1963. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật

Bị cáo **Đặng Văn Q1** sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông nội là **Đặng Văn L** được Bộ trưởng **Bộ Q2** tặng Huân chương chiến thắng hạng ba năm 1985. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật

Bị cáo **Đỗ Văn T3** sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngày 06/6/2023 đã cung cấp thông tin cho **Công an phường K, thành phố L** phát hiện tội phạm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật

Về nhân thân:

Bị cáo **Đặng Văn Q1** là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa, tại quyết định số 133/QĐ-ĐCSHS ngày 23/10/2022 của **Công an thành phố L** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua các số lô, số đề”, hình thức phạt tiền: 350.000 đồng. Ngày 27/10/2022 đã chấp hành xong quyết định xử phạt trên nhưng chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo **Đỗ Văn T3** đã 01 lần bị Tòa án đưa ra xét xử tại bản án số 126/2012/HSST ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm”. Đến nay, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo **Tạ Thị Vân A1** với 01 tình tiết định khung tăng nặng và bị cáo **Đặng Văn Q1** (Có 01 tiền sự) cần phải áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ, phải học tập, lao động trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo **Đỗ Văn T3**, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Vì vậy, xét thấy, không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng chuyển theo vụ án gồm 11 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, 01 vỏ bao và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 401; 13 chiếc bao cao su chưa sử dụng, 01 vỏ và 01 bao đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 402; 67 bao cao su màu hồng chưa qua sử dụng thu giữ của **Đỗ Văn T3**; 02 quyển sổ kích thước 12x18 cm, bìa ngoài có in chữ “Nature” thu giữ của **Đặng Văn Q1**; 03 hộp bao cao su còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ “Ultra Soft & thin” thu giữ của **Đặng Văn Q1**; 08 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của **Chèo M**; 03 bao cao su chưa qua sử dụng của **Hà Thị H3** cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu gold (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát: 24B2 - 772.36 và giấy chứng nhận đăng ký xe là công cụ, phương tiện để bị cáo **Tạ Thị Vân A1** thực hiện hành vi phạm tội, số tiền 7.200.000 đồng tạm giữ của **Tạ Thị Vân A1** là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Tạm giữ 160.000 đồng của **Tạ Thị Vân A1**; 200.000 đồng của **Đỗ Văn T3**; 200.000 đồng của **Đặng Văn Q1** để đảm bảo công tác thi hành án,; Trả lại cho **Đỗ Văn T3** 200.000 đồng, **Đặng Văn Q1** 1.650.000 đồng.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với việc **Tạ Thị Vân A1**, **Đặng Văn Q1**, **Đỗ Văn T3** khai nhận đã nhiều lần có hành vi môi giới để cho các gái bán dâm đi bán dâm cho khách mua dâm xảy ra trước ngày 14/6/2023. Quá trình điều tra do không đủ căn cứ để xác minh làm rõ về nhân thân lai lịch của người mua dâm, thời gian, địa điểm xảy ra nên không đủ căn cứ để đề nghị xử lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với **Hà Thị T2**, **Lò Thị H1**: Quá trình điều tra xác định **Hà Thị T2** và **Lò Thị H1** đã thực hiện hành vi bán dâm theo sự chỉ đạo, môi giới của các bị cáo **Tạ Thị Vân A1**, **Đỗ Văn T3**, **Đặng Văn Q1**. Hành vi của **Hà Thị T2**, **Lò Thị H1** **Công an thành phố L** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với các đối tượng mua dâm **Nguyễn Hồng S1**, **Trần Văn K**. Quá trình điều tra xác định vì muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân nên **Nguyễn Hồng S1** và **Trần Văn K** đã thực hiện hành vi mua dâm thông qua việc môi giới của **Tạ Thị Vân A1**. Vì vậy, **Công an thành phố L** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Hồng S1** và **Trần Văn K** là phù hợp.

Đối với anh **Trần Việt A** là chủ quản lý **nhà nghỉ V**: Quá trình điều tra, anh **Trần Việt A** khai nhận chỉ cho thuê phòng để nghỉ, không biết, không tham gia đến các hành vi môi giới mại dâm và mua bán dâm. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với anh **Trần Việt A** là phù hợp.

Đối với chị **Lường Thị T1**: Quá trình điều tra, chị **T1** khai nhận bản thân là người thực hiện hành vi môi giới mại dâm mà không phải là bị cáo **Đỗ Văn T3**. Sau

đó, chị **T1** thay đổi lời khai và tại phiên tòa khẳng định bản thân không tham gia vào hoạt động môi giới mại dâm của chồng, vì nghĩ chồng tuổi đã cao nên muốn nhận tội thay chồng. Quá trình điều tra đến nay chưa đủ căn cứ để đề nghị xử lý đối với chị **Lường Thị T1**. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị **Bàn Mùi K1**, anh **Vũ Viết T**: Quá trình điều tra xác định chị **Bàn Mùi K1**, anh **Vũ Viết T** không tham gia vào hoạt động môi giới mại dâm của các bị cáo tối ngày 14/6/2023, do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với **Lò Thị T5**, **Lò Thị B**, **Hà Thị H4**, **Lường Thị L1**: Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ về việc các đối tượng đã đi bán dâm cho ai, thời gian, địa điểm xảy ra nên không đủ căn cứ để đề nghị xử lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Tạ Thị Vân A1** phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Khấu trừ 62 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo).

Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn Q1** phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Khấu trừ 55 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo).

Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điều 17; Điều 58; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn T3** phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Giao bị cáo cho **UBND phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai** nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: “*Trong thời gian thử thách, người*

được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 11 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, 01 vỏ bao và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 401; 13 chiếc bao cao su chưa sử dụng, 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 402; 67 bao cao su màu hồng chưa qua sử dụng tạm giữ của **Đỗ Văn T3**;

- 02 quyển sổ kích thước 12x18 cm, bìa ngoài có in chữ “Nature”, trong đó:

+ 01 quyển sổ bìa màu vàng nhạt, có ghi chữ “V” bằng bút mực xanh;

+ 01 quyển sổ bìa màu vàng, có ghi chữ “N” bằng bút mực xanh’

- 03 hộp bao cao su còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ “Ultra Soft & thin” tạm giữ của **Đặng Văn Q1**;

- 08 bao cao su chưa qua sử dụng tạm giữ của **Chèo M**;

- 03 bao cao su chưa qua sử dụng của **Hà Thị H3**.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số imei: 359176070217414 đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu gold, số imei: 353308079598058, bên trong có lắp 01 sim viettel, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số imei 1: 869447053846112, số imei 2: 869447053846104, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát: 24B2 - 772.36, số máy: JA39E – 1360173, số khung: 3913LY026872, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có gương;

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 154924;

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023)

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 7.200.000 đồng tạm giữ của **Tạ Thị Vân A1**;

Tạm giữ 160.000 đồng của **Tạ Thị Vân A1**; 200.000 đồng của **Đỗ Văn T3**; 200.000 đồng tạm giữ của **Đặng Văn Q1** để đảm bảo công tác thi hành án

Trả lại cho **Đỗ Văn T3** 200.000 đồng, **Đặng Văn Q1** 1.650.000 đồng

*(Theo giấy nộp vào tài khoản ngày 22/9/2023 của **Công an thành phố L** nộp tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai)*

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (3); NLQ;
- UBND phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga